TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 159/2023/QĐST-DS	*L, ngày 30 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 91 của Luật tổ chức tín dụng 2010;

Căn cứ Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 104/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 22/11/2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP C** (Viết tắt là C); Địa chỉ trụ sở: Số 4xx, phường x, quận x, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến Phát, chức vụ: Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T, chức vụ: Giám đốc khối xử lý nợ. *(Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022 của Tổng giám đốc);* Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Huy H, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ *(Giấy ủy quyền số 1146/UQ-CNTL.23 ngày 20/4/2023 của Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Thăng Long)* và bà Trần Thị Thúy A, sinh năm 1996, chức vụ: Nhân viên xử lý nợ 2, cùng địa chỉ liên hệ: số 10 P, phường P, quậnx, TP Hà Nội (*Giấy ủy quyền số 3038/UQ-CNTL.23 ngày 04/10/2023 của Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh Thăng Long*)

** Bị đơn:* **Ông Nguyễn Anh T** sinh năm 1957 **và bà Dương Thị V** sinh năm 1960, cùng nơi cư trú: Thôn R, xã X, huyện L, Hà Nội.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Công ty TNHH May D. Địa chỉ trụ sở: Số 76 phố K, phường K, quận B, Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1957, nơi cư trú: Thôn R, xã X, huyện L, Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngày 05/8/2015, ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị V tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng số NGL.CN.394.300715 với Ngân hàng TMCP C với số tiền vay: 600.000.000 đồng (Sáu trăm triệu đồng)

2.2. Ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị V đã được Ngân hàng TMCP C giải ngân số tiền vay 600.000.000 đồng.

2.3. Tạm tính đến ngày 22/11/2023, ông Nguyễn T Anh và bà Dương Thị V còn nợ Ngân hàng TMCP C số tiền là 43.712.712 đồng (trong đó nợ gốc trong hạn là: 10.233.901 đồng; nợ lãi trong hạn là: 9.539.976 đồng; nợ lãi quá hạn là: 23.938.835 đồng).

2.4. Ông Nguyễn Anh T, bà Dương Thị V thống nhất phương án trả nợ cho Ngân hàng TMCP C như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/11/2023, ông Nguyễn Anh T và Dương Thị V thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền là 10.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến ngày 30/12/2023, ông Nguyễn Anh T và Dương Thị V thanh toán cho Ngân hàng TMCP C số tiền là 30.000.000 đồng.

- Chậm nhất đến 31/01/2024, ông Nguyễn Anh T và Dương Thị V thanh toán cho Ngân hàng TMCP C toàn bộ gốc lãi còn lại phát sinh từ hợp đồng trên

2.5. Kể từ ngày 23/11/2023, ông Nguyễn Anh T và Dương Thị V tiếp tục trả lãi, phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số NGL.CN.394.300715 ký ngày 05/8/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.6. Ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị V và Công ty TNHH May D cùng có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP C.

2.7. Trong trường hợp ông Nguyễn Anh T và Dương Thị V và Công ty TNHH May D vi phạm bất kỳ đợt thanh toán nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP C được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 8(3), tờ bản đồ số 08, địa chỉ: Thôn R, xã X, huyện L, TP Hà Nội số AD843997, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 0553, số QĐ 1244/QĐ – UB, MS 5680739 do UBND huyện L cấp ngày 19/12/2005 mang tên ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị V.

2.8. Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C thì ông Nguyễn Anh T và Dương Thị V phải tiếp

tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP C cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2.9. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Anh T và bà Dương Thị V tự nguyện chịu 1.092.817 đồng (Một triệu, chín hai nghìn, tám trăm mười bẩy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả Ngân hàng TMCP C 2.719.034 đồng (Hai triệu bảy trăm mười chín nghìn, ba mươi tư đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2020/0074211 ngày 12/10/2023 tại Chi cục THADS huyện L.

2.10. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn T, bà Dương Thị V phải thanh toán 6.000.000 đồng chi phí thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng TMCP C khi Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-TAND TP Hà Nội;
-VKSND TP Hà Nội;
-VKSND huyện L;
-Chi cục THADS huyện L;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu văn phòng.

Thẩm phán

Vũ Thiên Hương